

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HNGĐ-ST
Ngày 27 – 4 – 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Ông Đỗ Văn Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 978/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị B; địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Quang T; địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị B là nguyên đơn khởi kiện với nội dung: Chị và anh Đinh Quang T quen biết, phát sinh tình cảm và đi đến hôn nhân tự nguyện. Chị và anh T đã đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 5 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau cưới, chị về chung sống với anh T tại thôn 2, xã L, huyện T. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T mãi chơi dấn đến kinh tế gia đình giảm sút. Vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xung đột nhau. Gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề

ngợi Tòa án cho ly hôn với anh Đinh Quang T. Con chung giữa chị và anh Đinh Quang T là Đinh Trí K sinh ngày 17 tháng 9 năm 2009 và Đinh Ngọc L sinh ngày 22 tháng 02 năm 2012. Hiện nay, các con chung đang được chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị và anh T có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đinh Quang T là bị đơn, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác song đến ngày mở phiên tòa, anh T vẫn không có văn bản trình bày ý kiến về việc chị Nguyễn Thị B xin ly hôn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về người nuôi dưỡng con chung, đề nghị xem xét giao cháu Đinh Trí K và Đinh Ngọc L cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

Bị đơn là anh Đinh Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của chị Nguyễn Thị B xin ly hôn anh Đinh Quang T

Chị B và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận đăng ký kết hôn. Do đó, kết hôn giữa chị B và anh T là hợp pháp. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được, từ năm 2018 chị B và anh T đã sống ly thân cho đến nay. Chị B xin ly hôn, Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần để trình bày ý kiến về việc chị B xin ly hôn nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, qua đó thể hiện anh T không quan tâm đến việc hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Điều này chứng minh mâu thuẫn giữa chị B và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B xin ly hôn anh T.

[3] Về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con

Chị B và anh T có 02 con chung tên Đinh Trí K sinh ngày 17 tháng 9 năm 2009 và Đinh Ngọc L sinh ngày 22 tháng 02 năm 2012. Khi ly hôn, chị B đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Xét thấy, từ khi sống ly thân đến nay, chị B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị B có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo để nuôi con; các con chung đều có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Vì vậy, giao con chung cho chị B được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị B không yêu cầu anh Đinh Quang T cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu tòa án giải quyết. Xét đề nghị của chị B là tự nguyện, quyền lợi của con chung vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không buộc anh T phải cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị B khai chị và anh Đinh Quang T có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đinh Quang T không có ý kiến về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Đinh Quang T.

- Giao cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng các con là Đinh Trí K sinh ngày 17 tháng 9 năm 2009 và Đinh Ngọc L sinh ngày 22 tháng 02 năm 2012 đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chị Nguyễn Thị B phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0003326 ngày 27/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T), chị Nguyễn Thị B đã nộp đủ án phí.

- Chị Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đinh Quang T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Lại Xuân, H. Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huân